

CÔNG TY CP SAO THÁI DƯƠNG

Số: 418/2025/STD-CV

V/v: Đình chính thông tin của sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ

Công ty cổ phần Sao Thái Dương đã nộp và được Cục An toàn thực phẩm cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm cho sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe **VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG** (Số 4740/2020/ĐKSP) tương ứng với Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm.

Chúng tôi làm công văn này xin đính chính một số thông tin trong hồ sơ (*chi tiết tại bảng dưới đây*). Đồng thời, để thuận tiện cho công tác rà soát, kiểm tra nội bộ của công ty và công tác thanh kiểm tra của các đơn vị chức năng có liên quan, chúng tôi làm công văn này xin được tổng hợp lại các thay đổi của sản phẩm từ khi được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm. Tại công văn này, chúng tôi xin được đính kèm các bản cập nhật cuối cùng liên quan tới hồ sơ công bố của sản phẩm sau khi đã cập nhật các thông tin qua các lần sửa đổi sau công bố, cụ thể như sau:

TT	Số công văn đã nộp, ngày nộp	Nội dung	Nội dung sửa đổi
1	863/2020/STD-NC, 06/06/2020	Đính chính thời hạn sử dụng trên Bản tiêu chuẩn sản phẩm	Thời hạn sử dụng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất
2	1226/2021/STD-CV, 25/10/2021	Đính chính chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm	Bỏ chỉ tiêu chất lượng “Định lượng Nattokinase” tại bản công bố và Tiêu chuẩn cơ sở do thành phần Cao đậu tương lên men không phải là chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm
		Đính chính tên, địa chỉ cơ sở sản xuất tại Bản tiêu chuẩn sản phẩm	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM KCN Đồng Văn, P. Đồng Văn, TX. Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
3	216/2022/STD-CV, 15/04/2022	Đính chính liều dùng	Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h. Mỗi lần uống 3 viên, ngày uống 1-3 lần,
		Bổ sung chất liệu và thiết kế cho Quy cách lọ	Lọ nhựa PVC/lọ thủy tinh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Lọ 40, 60, 80, 90, 100 viên. <i>Theo nhãn sản phẩm đính kèm</i>
		Đính chính thông tin cơ sở công bố	Tel: (84-24) 3.6444219 Web: www.saothaiduong.com.vn
4	239/2022/STD-CV, 25/04/2022	Đính chính liều dùng	Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h. Mỗi lần uống 3-5 viên, ngày uống 1-2 lần.
		Chỉnh sửa “Phụ gia” thành “Phụ liệu” tại nhãn và các tài liệu liên quan	<i>Theo nhãn sản phẩm đính kèm</i>
5	277/2020/STD-CV, 16/05/2022	Đính chính liều dùng	Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h. Mỗi lần uống 2-3 viên, ngày uống 1-2 lần.



TT	Số công văn đã nộp, ngày nộp	Nội dung	Nội dung sửa đổi
6	137/2023/STD-CV, 18/02/2023	Bổ sung Logo Giải vàng chất lượng Quốc gia năm 2020 và logo Thương hiệu Quốc gia Việt Nam	Theo nhãn sản phẩm đính kèm
7	189/2024/STD-CV, 08/04/2024	7.1. Cập nhật thông tin trên nhãn sản phẩm: Bổ sung cụm từ “Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm” và cụm từ “Xuất xứ: Việt Nam”, bỏ cụm “MADE IN VIETNAM” 7.2. Cập nhật thông tin về địa chỉ của tổ chức công bố tại Bản công bố, nhãn sản phẩm (viết tắt cụm từ “Khu đô thị”)	Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam Tel: (84-24)3.6444219 – Web: www.saothaiduong.com.vn Sản xuất tại: CN Công ty CP Sao Thái Dương tại Hà Nam KCN Đồng Văn, P. Đồng Văn, TX. Duy Tiên, T. Hà Nam, Việt Nam Xuất xứ: Việt Nam Tổng đài tư vấn miễn phí: 1800 1799
		Đính chính thông tin quy cách sản phẩm tại Bản công bố, Tiêu chuẩn cơ sở và Nhãn sản phẩm (điều chỉnh “lọ” thành “chai”)	Sản phẩm được đóng trong: - Chất liệu: Vi nhựa PVC/ nhôm ALU; vi nhôm ALU/ nhôm ALU; chai nhựa PVC /chai thủy tinh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. - Quy cách: Vi 6 viên/10 viên/12 viên/15 viên. Hộp 2 vi/3 vi/5 vi/6 vi/9 vi/10 vi. Chai 40 viên, 60 viên/80 viên/90 viên/100 viên.
		Cập nhật thông tin về giấy chứng nhận GMP tại bản công bố sản phẩm Số: 5/2020/0101252356-DKCB	Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 33/2023/ATTP-CNGMP Ngày cấp/Nơi cấp: 10/05/2023/Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế
		Cập nhật đơn vị tính của 2 chỉ tiêu vi sinh	Đơn vị tính chỉ tiêu Coliforms: CFU/g Đơn vị tính chỉ tiêu Cl. Perfringens: CFU/g
8	388/2024/STD-CV, 16/07/2024	Đính chính thông tin quy cách đóng gói	- Chất liệu: Vi nhựa PVC/ nhôm ALU; vi nhôm ALU/ nhôm ALU; chai/lọ nhựa, chai/lọ thủy tinh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. - Quy cách: Vi 6 viên/10 viên/12 viên/15 viên. Hộp 2 vi/3 vi/5 vi/6 vi/9 vi/10 vi. Chai/lọ 40 viên, 60 viên/80 viên/90 viên/100 viên.
		Điều chỉnh thiết kế quy cách Chai/lọ	Theo nhãn sản phẩm đính kèm
9	472/2024/STD-CV, 16/09/2024	Bỏ logo Thương hiệu Quốc gia Việt Nam trên nhãn Hộp ... vi x ... viên nang	Theo nhãn sản phẩm đính kèm
10	349/2025/STD-CV, 16/09/2025	Thay đổi địa chỉ công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và địa chỉ của nhà sản xuất do thay đổi địa giới hành chính	Địa chỉ trụ sở chính: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Yên Sở , thành phố Hà Nội, Việt Nam Địa chỉ nhà máy sản xuất: Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn , tỉnh Ninh Bình



TT	Số công văn đã nộp, ngày nộp	Nội dung	Nội dung sửa đổi
11	418/2025/STD-CV, 25/11/2025	Cập nhật giới hạn về vi sinh vật và kim loại nặng theo quy định tại QCVN 20-1:2024/BYT	Giới hạn về vi sinh vật: Tổng số vi khuẩn hiếu khí $\leq 5 \times 10^4$ CFU/g Tổng số nấm mốc – men $\leq 5 \times 10^2$ CFU/g Enterobacteriaceae (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật): 1×10^2 CFU/g Escherichia Coli: Không được có/1g Salmonella spp.: Không được có/25g Giới hạn về kim loại nặng: Cadimi (Cd) 1,0 ppm Chì (Pb) 10,0 ppm Thủy ngân (Hg) 0,5 ppm Arsen (As) 5,0 ppm (As tổng số) 1,5 ppm (As vô cơ, chỉ giám sát As vô cơ khi hàm lượng As tổng số >1,5 ppm)

Đính kèm công văn gồm có:

1. Bản công bố sản phẩm đã cập nhật các thông tin thay đổi.
2. Nhãn sản phẩm đã cập nhật các thông tin thay đổi.
3. Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm đã cập nhật các thông tin thay đổi.
4. Phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn mới theo quy định tại QCVN 20-1:2024/BYT.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Cục an toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu công ty (Pháp chế)

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Song Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 5/2020/0101252356-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.3644.4219

E-mail: thaiduong@thaiduong.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101252356

Số Giấy chứng nhận GMP: 33/2023/ATTP-CNGMP

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: 10/05/2023/Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

2. Thành phần: 1 viên nang cứng (600 mg $\pm$ 7,5%/viên) chứa:

Chiết xuất Bạch liểu 250 mg; Cao đậu tương lên men 167,2 mg; Bột cao hỗn hợp dược liệu 143,2 mg (Được chiết từ Sinh địa 85,8 mg; Bạch thược 57,2 mg; Đảng sâm 57,2 mg; Đỗ trọng 57,2 mg; Bạch linh 57,2 mg; Dương quy 57,2 mg; Độc hoạt 28,7 mg; Ngưu tất 28,7 mg; Tang ký sinh 28,7 mg; Tàn giao 28,7 mg; Xuyên khung 28,7 mg; Cam thảo 14,4 mg; Phòng phong 14,4 mg; Quế chi 14,4 mg; Tế tân 14,4 mg).

Phụ liệu: Chất đông vón (Talc); Chất ổn định (Tinh bột sắn/Amidon); Chất bảo quản (Natri benzoat).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Độc hoạt	Định tính	Dương tính
2.	Ngưu tất	Định tính	Dương tính
3.	Xuyên khung	Định tính	Dương tính



4.	Tang ký sinh	Định tính	Dương tính
5.	Quế chi	Định tính	Dương tính
6.	Sinh địa	Định tính	Dương tính
7.	Bạch thược	Định tính	Dương tính

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

60 tháng kể từ ngày sản xuất (In trên bao bì sản phẩm).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong:

- Chất liệu: Vi nhựa PVC/ nhôm ALU; vi nhôm ALU/ nhôm ALU; chai/lọ nhựa, chai/lọ thủy tinh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Quy cách: Vi 6 viên/10 viên/12 viên/15 viên. Hộp 2 vi/3 vi/5 vi/6 vi/9 vi/10 vi. Chai/lọ 40 viên, 60 viên/80 viên/90 viên/100 viên.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, P. Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

II. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số TCCS 11:2025/STD ngày 22 tháng 07 năm 2025 (có Bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Song Sơn





MẪU THIẾT KẾ HỘP VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

Hộp 1 Chai/lọ x ... viên

VIÊN VAI GÁY
THÁI DƯƠNG

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

69x120x69mm

THÀNH PHẦN CẤU TẠO: 1 viên nang cứng chứa:
Chiết xuất Bạch liễu 250 mg; Cao dầu tuyền lân hươu 167,2 mg; Bột các tiểu hạt tiêu đen 143,2 mg (tổng chất lưu Benzoin 69,6 mg; Bạch truật 67,2 mg; Đảng sâm 57,2 mg; Đỗ trọng 57,2 mg; Bạch linh 52,2 mg; Đường bột 57,2 mg; Đạc hoạt 28,7 mg; Ngưu tất 28,7 mg; Tạng kỷ sinh 28,7 mg; Tân giao 26,7 mg; Xuyên khung 28,7 mg; Cam thảo 14,4 mg; Phòng phong 14,4 mg; Quế chi 14,4 mg; Tã lãn 14,4 mg).

Phụ liệu: Chất dẻo viên (Talc); Chất ổn định (Tinh bột amylopectin); Chất bao quản (Natri benzoat).

CÔNG DỤNG: Giúp lưu thông khí huyết, giảm triệu chứng đau mỏi vai gáy, giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Người lớn
Người đau mỏi vai gáy; người đau mỏi đốt sống cổ, đau vai.

Người rối loạn tiền đình gây đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ.

Người sâu tai biến mạch máu do tắc mạch, nhồi máu cơ tim, người tắc nghẽn mạch máu do huyết khối.

LIỀU DÙNG:
Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h.

Mỗi lần uống 2-3 viên, ngày uống 1-2 lần.

CẢNH BÁO VỀ SỨC KHỎE: Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Không dùng cho phụ nữ có thai, phụ nữ đang trong những ngày chu kỳ, người đang chảy máu cấp tính hoặc sỏi xuất huyết, không dùng phối hợp với các sản phẩm có chứa enzym nattokinase khác, không dùng cùng lúc với các thuốc chống đông máu khác.

THỰC PHẨM NÀY KHÔNG PHẢI LÀ THUỐC, KHÔNG CÓ TÁC DỤNG THAY THẾ THUỐC CHỮA BỆNH.

BẢO QUẢN: Để nơi khô, tránh ánh sáng trực tiếp.

THÁI DƯƠNG®

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

VIÊN VAI GÁY
THÁI DƯƠNG

- Giúp tăng lưu thông khí huyết
- Giảm triệu chứng đau mỏi vai gáy
- Giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch



HỘP 1 CHAI/LỌ X ... VIÊN

THÁI DƯƠNG®

Phụ gia màu thực phẩm và chất tạo màu phẩm
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG
Số 11/11/13-4 Khu vực an ninh mới Phú Yên - Từ Hiệp,
Phường Yên Sở, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 08-66-33-36-44-217 - Web: www.saothaiduong.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM

Pha công nghiệp Đồng Văn, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Xuất xứ Việt Nam.

Tổng đài tư vấn miễn phí: 1800 1799



MẪU THIẾT KẾ CHAI/LỌ VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

190x68mm

THÀNH PHẦN CẤU TẠO: 1 viên nang cứng chứa:

Chiết xuất Bạch liểu 250 mg; Cao đầu tương lên men 167,2 mg; Bột cao hỗn hợp dược liệu 143,2 mg (Được chiết từ Sinh địa 85,8 mg; Bạch thược 57,2 mg; Đảng sâm 57,2 mg; Đỗ trọng 57,2 mg; Bạch linh 57,2 mg; Dương quy 57,2 mg; Độc hoạt 28,7 mg; Ngưu tất 28,7 mg; Tang ký sinh 28,7 mg; Tần giao 28,7 mg; Xuyên khung 28,7 mg; Cam thảo 14,4 mg; Phòng phong 14,4 mg; Quế chi 14,4 mg; Tế tân 14,4 mg).

Phụ liệu: Chất đông vón (Talc); Chất ổn định (Tinh bột sắn/Amidon); Chất bảo quản (Natri benzoat).

CÔNG DỤNG: Giúp tăng lưu thông khí huyết, giảm triệu chứng đau mỗi vai gáy, giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch.

ỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Người lớn

Người đau mỗi vai gáy, người đau mỗi đốt sống cổ, đau vai. Người rối loạn tiền đình gây đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ.

Người sau tai biến mạch máu do tắc mạch, nhồi máu cơ tim, người tắc nghẽn mạch máu do huyết khối.

LIỀU DÙNG:

Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h.

Mỗi lần uống 2-3 viên, ngày uống 1-2 lần.

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

- Giúp tăng lưu thông khí huyết
- Giảm triệu chứng đau mỗi vai gáy
- Giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch



CẢNH BÁO VỀ SỨC KHỎE: Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Không dùng cho phụ nữ có thai, phụ nữ đang trong những ngày chu kỳ, người đang chảy máu cấp tính hoặc sốt xuất huyết, không dùng phối hợp với các sản phẩm có chứa enzym Nattokinase khác, không dùng cùng lúc với các thuốc chống đông máu khác.

THỰC PHẨM NÀY KHÔNG PHẢI LÀ THUỐC, KHÔNG CÓ TÁC DỤNG THAY THẾ THUỐC CHỮA BỆNH

BẢO QUẢN: Để nơi khô, tránh ánh sáng trực tiếp.

Số CB:
Số YS:
KEX:
KQ:

★ **THÁI DƯƠNG®**

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG

Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp,

Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (84-24) 3 6444219 - Web: www.saothaiduong.com.vn

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM

Khu công nghiệp Đồng Văn, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Tổng đài tư vấn miễn phí: 1800 1799

CHAI/LỌ ... VIÊN

MẪU THIẾT KẾ HỘP VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

Hộp ... vĩ x ... viên nang



THÁI DƯƠNG®
 Hạnh phúc đến mọi nhà
 Happiness for every family
 CẢM ƠN QUÝ KHÁCH HÀNG ĐÃ TIN DÙNG HÀNG HÓA
 Thank you for using products of the brand name.

THÀNH PHẦN CẠU TẠO: 1 viên nang cứng chứa:

Chiết xuất Bạch liêu 250 mg; Cao đầu tươg lên men 167,2 mg; Bột cao hỗn hợp dược liệu 143,2 mg (Được chiết từ Sinh địa 85,8 mg; Bạch thược 57,2 mg; Đảng sâm 57,2 mg; Đò trọng 57,2 mg; Bạch linh 57,2 mg; Đường quy 57,2 mg; Đòc hoạt 28,7 mg; Ngưu tất 28,7 mg; Tang ký sinh 28,7 mg; Tân giao 28,7 mg; Xuyên khung 28,7 mg; Cam thảo 14,4 mg; Phòng phong 14,4 mg; Quế chi 14,4 mg; Tề tân 14,4 mg).

Phụ liệu: Chất độn vón (Talc); Chất ổn định (Tinh bột sắn/Amidon); Chất bao quản (Natri benzoat).

CÔNG DỤNG: Giúp tăng lưu thông khí huyết, giảm triệu chứng đau mỏi vai gáy, giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Người lớn

Người đau mỏi vai gáy, người đau mỏi đối sống cổ, đau vai.

Người rối loạn tiền đình gây đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ.

Người sau tai biến mạch máu do tắc mạch, nhồi máu cơ tim, người tắc nghẽn mạch máu do huyết khối.

LIỀU DÙNG: Dùng trước bữa ăn 1h hoặc sau ăn 2h.

Mỗi lần uống 2-3 viên, ngày uống 1-2 lần.

CẢNH BÁO VỀ SỨC KHỎE: Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Không dùng cho phụ nữ có thai, phụ nữ đang trong những ngày chu kỳ, người đang chảy máu cấp tính hoặc sốt xuất huyết, không dùng phối hợp với các sản phẩm có chứa enzym Nattokinase khác, không dùng cùng lúc với các thuốc chống đông máu khác.

BẢO QUẢN: Để nơi khô, tránh ánh sáng trực tiếp.

THỰC PHẨM NÀY KHÔNG PHẢI LÀ THUỐC - KHÔNG CÓ TÁC DỤNG THAY THẾ THUỐC CHỮA BỆNH

SỐ ĐKCB:

SỐ L6 SX:

NSX:

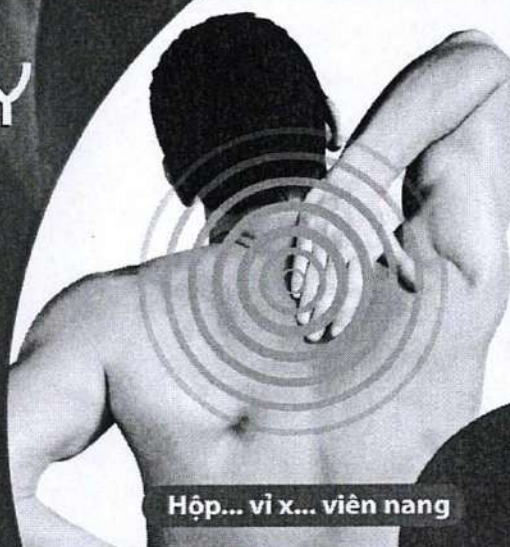
HD:



THÁI DƯƠNG®

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG



Hộp... vĩ x... viên nang

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE
VIÊN VAI GÁY
 THÁI DƯƠNG

THÁI DƯƠNG®

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG

Lô CCT-HL13-4 thuộc dự án KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (84-24) 3.6444211 - Web: www.saothaiduong.com.vn

Sản xuất tại CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM

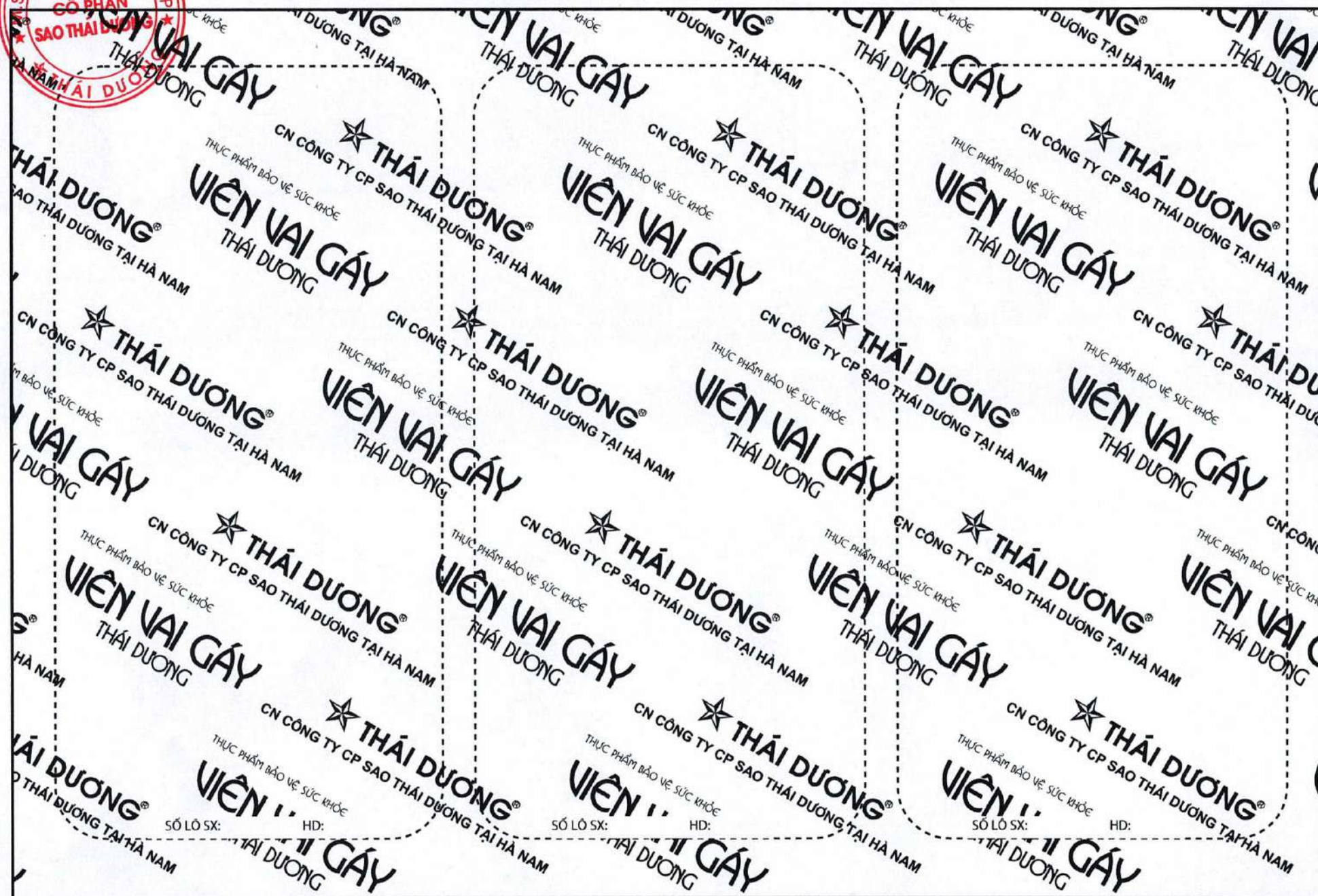
Khu công nghiệp Đồng Văn, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Tổng đài tư vấn miễn phí: 1800 1799



NHÃN VỈ VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG

TCCS 11:2025/STD

Ban hành lần 08

**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE
VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG**

Hà Nội - 2025



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
1. Phạm vi áp dụng	2
2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất	2
3. Trạng thái sản phẩm	2
4. Thành phần cấu tạo	2
5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	2
6. Chỉ tiêu an toàn	3
7. Hướng dẫn sử dụng	3
8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói	3
9. Thời hạn sử dụng	3
10. Hướng dẫn bảo quản	3
11. Thông tin sửa đổi, bổ sung	3

LỜI NÓI ĐẦU

TCCS 11:2025/STD thay thế 07/TCCS/CBSP/2024.

TCCS 11:2025/STD do Công ty cổ phần Sao Thái Dương biên soạn và công bố.

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

TPBVSK VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên vai gáy Thái Dương.

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG TẠI HÀ NAM

Khu công nghiệp Đồng Văn, P. Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

3. Trạng thái sản phẩm:

- Dạng bào chế: Viên nang cứng màu xanh.
- Màu sắc: Bột bên trong màu nâu.
- Khối lượng viên: $600 \text{ mg} \pm 7,5\%/viên$, không kể vỏ nang.

4. Thành phần cấu tạo: 1 viên nang cứng chứa:

Chiết xuất Bạch liễu 250 mg; Cao đậu tương lên men 167,2 mg, Bột cao hỗn hợp dược liệu 143,2 mg (Được chiết từ Sinh địa 85,8 mg; Bạch thược 57,2 mg; Đảng sâm 57,2 mg; Đỗ trọng 57,2 mg; Bạch linh 57,2 mg; Đương quy 57,2 mg; Độc hoạt 28,7 mg; Ngưu tất 28,7 mg; Tang ký sinh 28,7 mg; Tần giao 28,7 mg; Xuyên khung 28,7 mg; Cam thảo 14,4 mg; Phòng phong 14,4 mg; Quế chi 14,4 mg; Tế tân 14,4 mg).

Phụ liệu: Chất đông vón (Talc); Chất ổn định (Tinh bột sắn/Amidon); Chất bảo quản (Natri benzoat).

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

(Hàm lượng các chất tạo nên công dụng hoặc định tính dược liệu tạo nên công dụng không kiểm nghiệm được hoạt chất)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Độc hoạt	Định tính	Dương tính
2.	Ngưu tất	Định tính	Dương tính
3.	Xuyên khung	Định tính	Dương tính
4.	Tang ký sinh	Định tính	Dương tính
5.	Quế chi	Định tính	Dương tính
6.	Sinh địa	Định tính	Dương tính
7.	Bạch thược	Định tính	Dương tính

6. Chỉ tiêu an toàn

6.1. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	5×10^4
2	Tổng số nấm mốc - men	CFU/g	5×10^2
3	<i>Enterobacteriaceae</i> (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật)	CFU/g	1×10^2
4	<i>Escherichia Coli</i>	/1 g	Không được có
5	<i>Salmonella</i> spp.	/25 g	Không được có

6.2 Giới hạn về kim loại nặng

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	ppm	1,0
2	Chì (Pb)	ppm	10,0
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,5
4	Arsen (As)	ppm	5,0 (As tổng số) 1,5 (As vô cơ, chỉ giám sát As vô cơ khi hàm lượng As tổng số >1,5 ppm)

7. Hướng dẫn sử dụng:

- **Công dụng:** Xem tại nhãn chính của sản phẩm
- **Đối tượng sử dụng:** Xem tại nhãn chính của sản phẩm
- **Liều dùng:** Xem tại nhãn chính của sản phẩm
- **Cảnh báo về sức khỏe:** Xem tại nhãn chính của sản phẩm

8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong:

- **Chất liệu:** Vi nhựa PVC/ nhôm ALU; vi nhôm ALU/ nhôm ALU; chai/lọ nhựa, chai/lọ thủy tinh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.
- **Quy cách:** Vi 6 viên/10 viên/12 viên/15 viên. Hộp 2 vi/3 vi/5 vi/6 vi/9 vi/10 vi. Chai/lọ 40 viên, 60 viên/80 viên/90 viên/100 viên.

9. Thời hạn sử dụng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.**10. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng trực tiếp.**11. Thông tin sửa đổi, bổ sung:**

Lần	Tờ sửa đổi	Khoản mục nội dung	Ngày sửa đổi
1	3	- Đính chính hạn sử dụng	09/05/2020
2	2	- Cập nhật địa chỉ cơ sở sản xuất	25/10/2021

Lần	Tờ sửa đổi					Khoản mục nội dung	Ngày sửa đổi
						- Đính chính nội dung mục Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	
3	3					- Đính chính liều dùng	15/04/2022
						- Bổ sung quy cách đóng gói	
4	2	3				- Đính chính liều dùng	25/04/2022
						- Đính chính thành phần: “Phụ gia” thành “Phụ liệu”	
5	3					- Đính chính liều dùng	16/05/2022
6	3					- Sửa lại số tiêu chuẩn	26/03/2024
						- Đính chính quy cách đóng gói	
						- Đính chính đơn vị tính chỉ tiêu vi sinh	
7	1	2	3			- Sửa lại cách trình bày tiêu chuẩn	22/07/2025
						- Sửa lại số tiêu chuẩn	
						- Sửa lại địa chỉ của cơ sở sản xuất sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính	
						- Cập nhật giới hạn về vi sinh vật và kim loại nặng theo quy định tại QCVN 20-1:2024/BYT	

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG ✓



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Song Sơn



VIDS

VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

Lô RD8-01, Khu Nghiên cứu và triển khai

Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Tel: 024 37992595 * Website: vids.vn * Email: ttn@vids.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 448

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 25XG0756

Mẫu thử nghiệm:

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE VIÊN VAI GÁY THÁI DƯƠNG

Nơi sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
- Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Số lô/ SKS: 0010125 Ngày sản xuất: 13/01/2025 Hạn sử dụng: 13/01/2030

Số ĐK/CNTC: 4740/2020/ĐKSP

Người và nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

Địa chỉ: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Yêu cầu thử nghiệm: (Theo phiếu yêu cầu)

Ngày tháng năm nhận mẫu: 26/02/2025 Số đăng ký thử nghiệm: 25G0636

Người nhận mẫu: Hoàng Thị Bình

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để thử nghiệm: 15 viên/vi x 2 vi/hộp x 2 hộp - Không lưu mẫu

Tên chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
1.*Cảm quan	Viên nang cứng màu xanh đậm, chế phẩm bên trong màu nâu.		
2.Giới hạn kim loại nặng			
+ As (Arsen) tổng số	0,80	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Pb	0,32	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Cd	0,05	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Hg	< LOQ (LOQ: 0,04)	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
3.Tổng số vi sinh vật hiếu khí	< 4,0 x 10 ¹	CFU/g	TCVN 4884-1 :2015
4.Tổng số nấm men, nấm mốc	< 1,0 x 10 ¹	CFU/g	TCVN 8275-2 : 2010
5.Enterobacteriaceae	< 1,0 x 10 ¹	CFU/g	TCVN 5518-2: 2007

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

KN/BM.KQ/14.1

Ngày ban hành: 10/05/2024 LBH: 4

Tên chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
6.Escherichia coli (E.coli)	Không phát hiện	/g	TCVN 6846 : 2007
7.Salmonella spp.	Không phát hiện	/25g	TCVN 10780-1: 2017

Ghi chú : LOQ - Giới hạn định lượng

Hà Nội, Ngày 01 Tháng 03 Năm 2025
 VIỆN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
 GD. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
 ThS. Nguyễn Việt Hà

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

KN/BM.KQ/14.1

Ngày ban hành: 10/05/2024 LBH: 4